

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP CHÈ LÂM ĐỒNG

TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 01 Quang Trung, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: (84-63) 3717799

Fax: (84-63) 3863780

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng**
- Địa chỉ : 01 Quang Trung, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
- Vốn điều lệ hiện tại : 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
- Tổng số cổ phần : 4.500.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty tập trung chế biến, kinh doanh các sản phẩm chè, cà phê. Và một số ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Thông tin về đợt đấu giá

- Tổ chức đấu giá cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần đấu giá : Cổ phần Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng
- Loại cổ phần đấu giá : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng đấu giá : **2.025.000** cổ phần (chiếm tỷ lệ **45%** vốn điều lệ)
- Giá bán : 14.000 đồng/cổ phần
- Phương thức đấu giá : Đấu giá công khai cả lô 2.025.000 cổ phần

3. Tổ chức Tư vấn bán cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp	7
3.	Rủi ro biến động nguyên vật liệu và rủi ro cạnh tranh	8
4.	Rủi ro của đợt bán đấu giá	8
5.	Rủi ro khác.....	8
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1.	Tổ chức phát hành.....	9
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	13
4.	Hoạt động kinh doanh.....	16
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất	18
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	20
7.	Chính sách đối với người lao động.....	21
8.	Chính sách cổ tức	22
9.	Tình hình tài chính	22
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát	26
11.	Tài sản	40
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:	43
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	43
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được bán đấu giá	43
2.	Mục đích của việc bán đấu giá	43
3.	Địa điểm công bố thông tin	43
4.	Điều kiện tham gia đấu giá, các quy định liên quan và phương án tổ chức	44
5.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	44
VI.	THAY LỜI KẾT.....	44

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 16/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 19/4/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2016;
- Nghị quyết số 07/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 24/2/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Công văn số 5544/BTC-TCCB ngày 25/4/2016 của Bộ Tài chính về việc bàn giao công việc và phụ trách Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 22/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 29/6/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc giao phụ trách Ban Giám đốc và nhân sự người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 18/2017/MBS/HCM1-HĐTV ký ngày 26/05/2017 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 299/QĐ-ĐTKDV ngày 22/08/2017 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng;
- Công văn số 1680/ĐTKDV-CNMT ngày 22/08/2017 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc Hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng;
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

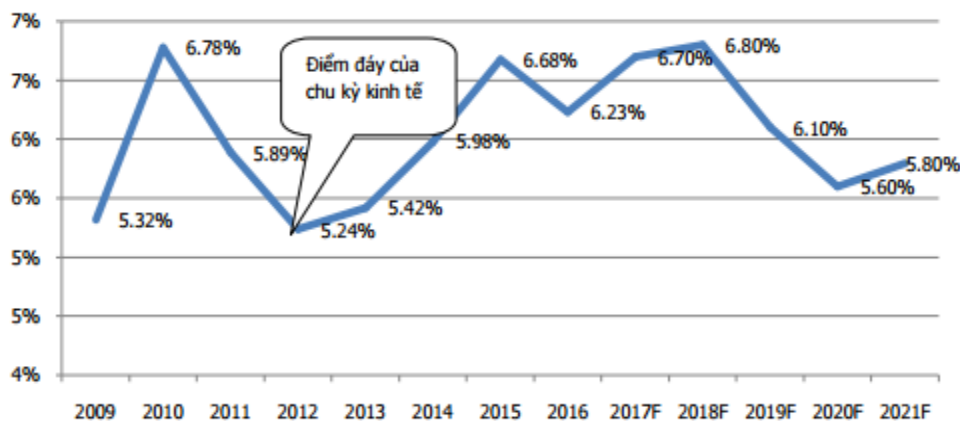
Rủi ro biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng nói riêng.

❖ Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

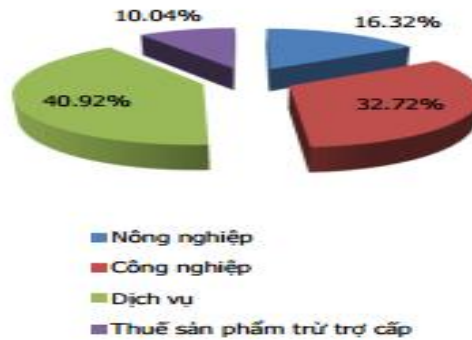
So với tốc độ tăng GDP 6,68% của năm 2015, GDP năm 2016 tăng 6,21% cho thấy nền kinh tế đang có dấu hiệu chững lại sau một năm tăng tốc trong năm 2015. GDP quý 1/2016 và quý 2/2016 chỉ đạt 5,48% và 5,78% sau đó phục hồi vào quý 3/2016 tăng 6,56% và quý 4/2016 tăng 6,68%. Tăng trưởng GDP không tiếp tục được xu hướng cải thiện dần theo từng quý từ năm 2014. Mức tăng trưởng GDP suy giảm chủ yếu đến từ khu vực nông nghiệp (chỉ tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011) do ảnh hưởng của Elnino và khu vực công nghiệp (chỉ tăng 7,57% thấp hơn mức 9,8% của năm 2015) do ảnh hưởng của giá hàng hóa cơ bản giảm. Có thể nhận định xu hướng đi lên của nền kinh tế đang có dấu hiệu chững nhẹ lại mặc dù vẫn khả quan. Điều này thể hiện rõ hơn khi tốc độ tăng trưởng quý 1/2017 chỉ đạt 5,1%, thấp nhất trong 2 năm trở lại đây. Nguyên nhân chủ yếu là do khô hạn, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến nông nghiệp; Chính phủ chuyển đổi mô hình tăng trưởng , giảm công nghiệp khai khoáng. Tốc độ tăng trưởng GDP quý 2/2017 hồi phục rõ nét với mức tăng trưởng 6,17%, nhờ sự cải thiện mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ và nông nghiệp.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Về cơ cấu nền kinh tế, năm 2016 đánh dấu sự khó khăn của khu vực nông nghiệp và khu vực công nghiệp khi tỷ trọng cả hai khu vực này đều co hẹp. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 16,32%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 32,72%; khu vực dịch vụ chiếm 40,92%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,04%.

Tỷ trọng GDP năm 2016



Khu vực công nghiệp tăng 7,57% trong năm 2016 thấp hơn mức 9,64% cùng kỳ năm trước, cho thấy nền sản xuất đã có dấu hiệu chững lại. Chỉ số sản xuất công nghiệp trong năm 2016, tăng 7,5%, thấp hơn mức tăng 9,8% cùng kỳ năm ngoái.

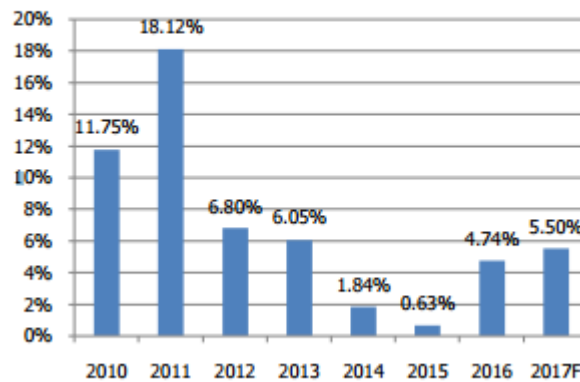
Sự phát triển của các doanh nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển của nền kinh tế. Sự thay đổi của nền kinh tế phần lớn sẽ gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và định hướng phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp.

❖ **Rủi ro lạm phát**

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam diễn ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào như giá xăng dầu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Đây là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá sự ổn định của kinh tế vĩ mô.

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2016 tăng 4,74% so với đầu năm. Sau khi ghi nhận mức tăng CPI thấp kỷ lục trong năm 2015, chỉ số CPI đã bắt đầu gia tăng trở lại trong năm 2016. Nguyên nhân lạm phát chạm đáy và đi lên là do nhu cầu tiêu dùng trong nước phục hồi khi giá dầu thô thế giới chạm đáy và đi lên khiến giá xăng trong nước liên tục được điều chỉnh theo. Bên cạnh đó, chi phí y tế, giáo dục trong nước được điều chỉnh tăng mạnh, lương cơ sở tăng 5% từ 1/5/2016 được điều chỉnh tăng cũng góp phần tạo áp lực lên chỉ số CPI. Động lực chính cho sự gia tăng chỉ số CPI năm 2016 là giá cả nhóm hàng giao thông và dịch vụ y tế, giáo dục. Theo xu hướng chung, sẽ có nhiều yếu tố tác động tới CPI năm 2017 như giá dịch vụ y tế sẽ tiếp tục điều chỉnh trên 27 tỉnh thành phố, giá dịch vụ giáo dục tăng theo lộ trình, lương cơ bản tiếp tục điều chỉnh tăng từ cuối 2016 và giá xăng dầu gia tăng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý 1/2017 tăng 4,96% so với bình quân cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều so với cùng kỳ 2 năm gần đây. Nguyên nhân chủ yếu do các địa phương tiếp tục điều chỉnh giá dịch vụ y tế và giáo dục theo lộ trình; quý đầu năm trùng với Tết Nguyên đán nên nhu cầu về lương thực, thực phẩm tăng lên, đóng góp 0,36% vào mức tăng CPI chung; giá nhiên liệu trên thị trường thế giới tăng mạnh, khiến giá xăng dầu bình quân quý 1/2017 tăng 34,92% so với cùng kỳ năm ngoái, đóng góp 1,45% vào mức tăng CPI chung. Như vậy, chỉ số lạm phát toàn phần tăng mạnh chủ yếu do ảnh hưởng của nhóm hàng lương thực thực phẩm, nhóm giao thông và các mặt hàng do Nhà nước quản lý giá. Nếu loại trừ các nhóm hàng này ra thì chỉ số lạm phát cơ bản bình quân 3 tháng đầu năm 2017 có mức tăng không quá lớn (chỉ 1,66%). Lạm phát lao dốc trong Quý 2/2017 CPI tháng Sáu chỉ đạt 2,54% so với cùng kỳ năm trước và 0,2% so với năm 2016. Giá thực phẩm giảm mạnh do khủng hoảng dư cung thịt lợn cùng với giá xăng dầu được điều chỉnh giảm đã bù đắp hầu hết tác động của các đợt điều chỉnh giá dịch vụ công. Trong khi đó, tổng phương tiện thanh toán tăng trưởng thấp khiến lạm phát cơ bản cũng liên tục suy giảm trong nửa đầu năm nay.

Lạm phát của Việt Nam qua các năm



❖ **Rủi ro lãi suất**

Nhìn lại năm 2016, lãi suất huy động tăng nhẹ, trong khi lãi suất cho vay khá ổn định và ít biến động. Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015 khoảng vài chục điểm cơ bản tùy từng kỳ hạn từ ngắn đến trung và dài hạn, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào quý 1/2016 và cuối quý 4/2016. Thống kê cho thấy, đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm. Về lãi suất, chủ trương của NHNN trong giai đoạn vừa qua là thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định mặt bằng lãi suất huy động để phân đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Do đó, các giải pháp NHNN thực hiện thời gian qua là cố gắng giữ nguyên mức lãi suất điều hành, hỗ trợ, giảm bớt áp lực như ban hành sửa đổi Thông tư quy định về giới hạn an toàn, trong đó có các chỉ tiêu an toàn được quy định với thời hạn, lộ trình cụ thể để giảm bớt áp lực trên thị trường. Đồng thời, NHNN cũng có các văn bản chỉ đạo các TCTD rà soát, đảm bảo thanh khoản ở các kỳ hạn và tăng trưởng tín dụng một cách hợp lý. Qua đó, giảm bớt áp lực về chênh lệch kỳ hạn, áp lực đối với mặt bằng lãi suất. Qua rà soát đánh giá, trong 8 tháng đầu năm, lãi suất huy động cơ bản ổn định, có xu hướng tăng nhẹ 0,2-0,3% trong giữa tháng 2 đến tháng 3. Từ tháng 5 trở lại đây, có TCTD điều chỉnh tăng, có TCTD điều chỉnh giảm, nhưng xu hướng chung là ổn định. Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, mặt bằng lãi suất cho vay của các TCTD về cơ bản diễn biến ổn định, từ cuối tháng 4/2016, các NHTM Nhà nước và một số NHTM cổ phần đã giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi. Với rủi ro lạm phát tăng nhanh trở lại, FED có khả năng tăng lãi suất, nhu cầu tín dụng có xu hướng tăng tốc mạnh, đã tạo áp lực tăng lãi suất. Tuy nhiên, Thống đốc Ngân hàng nhà nước đã ra chỉ thị 04/CT-NHNN ngày 27/05/2016 yêu cầu tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài hạ dần lãi suất cho vay.

Hiện tại ngoài nguồn vốn tự có, Công ty còn thực hiện vay vốn ngân hàng. Do vậy sự biến động về lãi suất sẽ có những ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính của công ty trong hoạt động kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh tới hoạt động của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi các luật sau: Luật Doanh nghiệp, Luật thuế xuất nhập khẩu và các quy định liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu tác động của các chính sách và chiến lược của ngành.

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật và chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO và các hiệp định thương mại tự do khác, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới. Ngoài ra, các sản phẩm của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng được xuất khẩu sang thị trường thị trường nước ngoài sẽ chịu ảnh hưởng bởi các luật pháp khác nhau ở mỗi nước, mỗi địa phương.

3. Rủi ro biến động nguyên vật liệu và rủi ro cạnh tranh

Rủi ro nguyên liệu đầu vào: nguồn cung mang tính thời vụ và chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, tác động đến chất lượng, sản lượng và giá cả nguyên liệu đầu vào. Ngoài ra, các nguyên liệu đầu vào của Công ty có thể hao hụt ở khâu bảo quản nguyên vật liệu đầu vào, dự trữ hàng tồn kho.

Nền kinh tế thị trường đặt các doanh nghiệp trong sự cạnh tranh gay gắt và rủi ro, cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành trong xuất khẩu và thu mua chè, cà phê như đầu cơ, ghim hàng chờ giá lên cao, hoặc đim giá xuống thấp.

4. Rủi ro của đợt bán đấu giá

Đợt bán đấu giá cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức bán đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định bán đấu giá.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Ngoài ra, những vấn đề về chính trị như bất ổn ở Biển Đông, bạo động và đình công ở các doanh nghiệp cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam và tình hình tài chính. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Địa chỉ : 01 Quang Trung, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại : (84-63) 3717 799 Fax: (84-63) 3863 780

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần bán đấu giá và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã thu thập một cách hợp lý. Việc bán đấu giá cổ phần này không phải là đợt bán đấu giá để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ : Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 18/2017/MBS/HCM1-HĐTV ký ngày 26/05/2017 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình, Tổ chức tư vấn và cổ đông bán vốn không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng.

3. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: tầng 23-24 tòa nhà charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 38240703 Fax: 024 62780136

Đại diện Ông Lê Song Lai Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và đầy đủ dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng cung cấp. Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BCTC Báo cáo tài chính
- CBTT Công bố thông tin
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng
- CTCP Công ty cổ phần
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT Hội đồng quản trị
- TMCP Thương mại cổ phần
- TSCĐ Tài sản cố định
- UBND Ủy ban Nhân dân
- SCIC Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- CPI Chỉ số giá tiêu dùng
- Hose Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ladotea Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

IV. GIỚI THIỆU VỀ SCIC – TỔ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN ĐẦU GIÁ

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của SCIC:

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 08 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như : dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin. SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển mô hình sang Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

- Mọi quan hệ với Công ty có cổ phiếu được đầu giá: cổ đông lớn
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu giá/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45%
- Tỷ lệ cổ phiếu đầu giá/ cổ phiếu đang sở hữu: 100%

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2.1. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG
Tên giao dịch đối ngoại	LAM DONG TEA JOINT-STOCK COMPANY
Tên viết tắt	LADOTEA
Trụ sở chính	01 Quang Trung, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại	(84-63) 3717 799
Fax	(84-63) 3863 780
Vốn điều lệ	45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)

Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000103 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/08/2007, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 16/04/2014 ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- ✓ Kinh doanh, chế biến các sản phẩm chè, cà phê;

- ✓ Trồng cây cà phê, cây chè;
- ✓ Kinh doanh các loại nông, lâm, thủy, hải sản thổ sản địa phương;
- ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- ✓ Một số hoạt động kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

2.2. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Stt	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước và nước ngoài	45	4.500.000	100%
	Cổ đông trong nước	45	4.500.000	100%
	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
II	Cổ đông tổ chức và cá nhân	45	4.500.000	100%
	Tổ chức	04	3.625.000	80,56%
	Cá nhân	41	875.000	19,44%

Trong đó, cổ đông Nhà nước là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nắm giữ 2.025.000 cổ phần, tương ứng chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty.

2.3. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- ✓ **Danh sách những công ty mẹ của Công ty:**

Không có

- ✓ **Danh sách những công ty con của Công ty:**

Không có

- ✓ **Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Nhóm cổ đông nắm cổ phần chi phối : 2.412.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 53,62 % Bao gồm :

1)- Tổ chức :	1.600.000 CP
- Công ty cổ phần TM Toàn Lực	490.000 CP
- Công ty CPĐTPTTM Viễn Đông	450.000 CP
- Công ty TNHH TAC PARITAS	660.000 CP
2)- Cá nhân :	812.900 CP
- Đoàn Trọng Phương	11.725 CP

- Bùi Quang Mẫn	158.014 CP
- Nguyễn Thị Thu	606.761 CP
- Bùi Quang Khoa	22.400 CP
- Mai Thị Trúc Giang	14.000 CP

✓ **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành:**

Không có

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 01 Quang Trung, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại : (84-76) 3841548 – 3844920 Fax: (84-76) 33843239 – 3945565
- Website : www.ladotea.com.vn

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: 1280 Võ Văn Kiệt, Phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà máy chè 19/5: 280 Trần Phú - Phường Lộc Sơn – Thành phố Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng.

Nhà máy Thành phẩm chè : 01 Quang Trung - Phường 2 – thành phố Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- ✓ Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- ✓ Báo cáo của Ban kiểm soát;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- ✓ Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- ✓ Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã xin ý kiến biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- ✓ Lựa chọn công ty kiểm toán;
- ✓ Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- ✓ Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ✓ Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- ✓ Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đó được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- ✓ Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

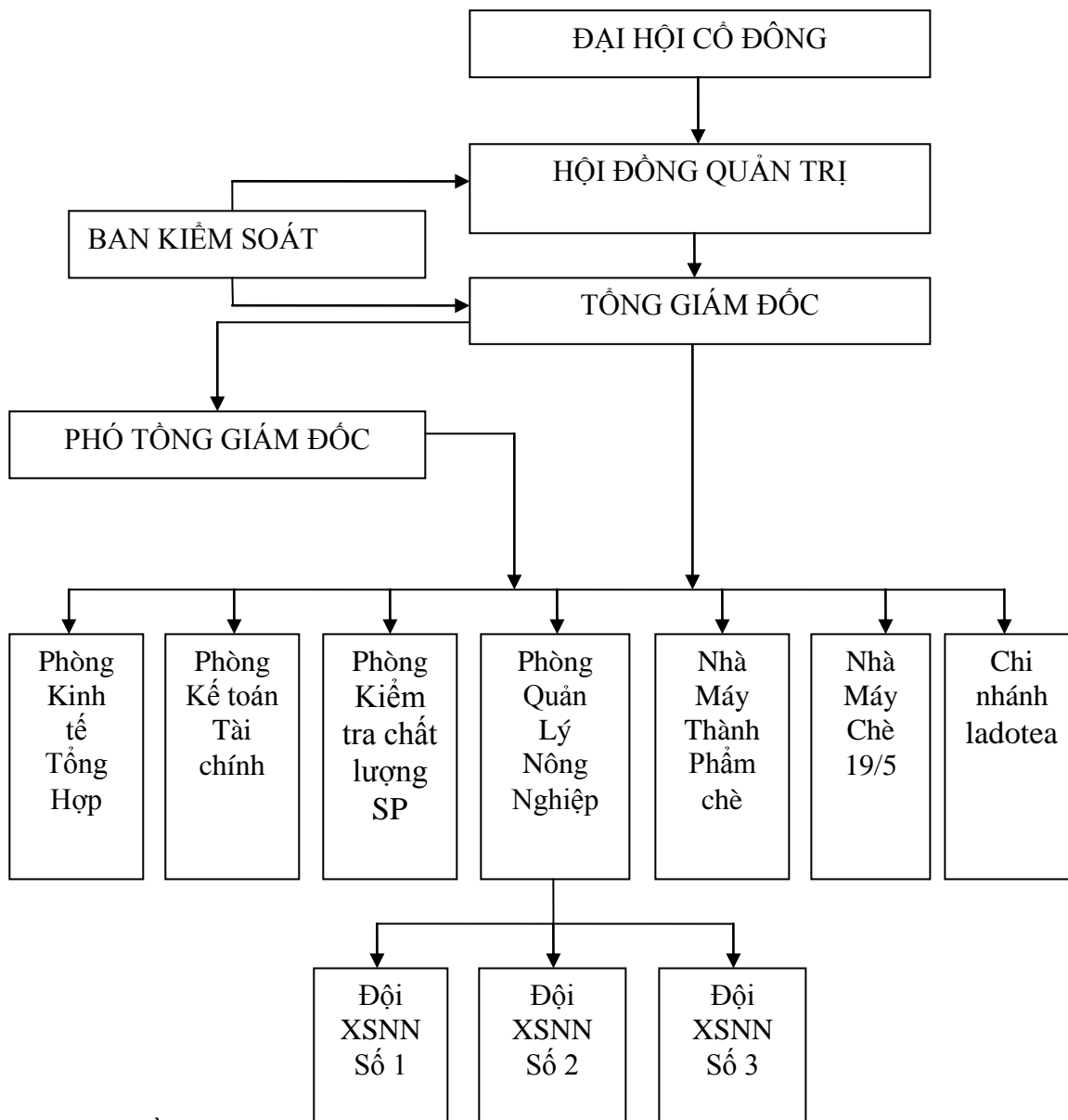
- ✓ Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- ✓ Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ✓ Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- ✓ Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- ✓ Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- ✓ Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- ✓ Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có những quyền hạn và trách nhiệm chính sau:

- ✓ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- ✓ Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- ✓ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- ✓ Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận và đưa ra Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- ✓ Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

Tổ chức bộ máy quản lý: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành và một Phó Tổng giám đốc phụ trách quản lý nông nghiệp do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng



Nguồn: Ladotea

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng là kinh doanh các loại chè (chè đen, chè xanh, chè ô long) và kinh doanh giấy. Thị trường đầu ra sản phẩm của Công ty bao gồm nội địa và xuất khẩu trong đó xuất khẩu chè là chủ yếu, chiếm bình quân khoảng 52,8% doanh thu trong giai đoạn 2014-2016. Là một trong số ít những doanh nghiệp chè đi đầu trong ngành chè tại khu vực Lâm Đồng với chất lượng sản phẩm của Công ty được đảm bảo, thương hiệu, uy tín, lâu năm. Công ty được nhiều thị trường biết đến và được nhiều khách hàng lựa chọn. Ngoài lĩnh vực kinh doanh chè, lĩnh vực kinh doanh giấy của Công ty Cổ phần Chè Lâm chiếm tỷ trọng đáng kể trong giai đoạn 2014-2016, chiếm bình quân 39,9% doanh thu trong giai đoạn 2014-2016.

Hoạt động xuất khẩu chè của Công ty trong năm 2016 phân bổ theo châu lục với tỷ trọng như sau:

Châu Á		Châu Âu		Tổng cộng	
Lượng (kg)	Giá trị (USD)	Lượng (kg)	Giá trị (USD)	Lượng (kg)	Giá trị (USD)
1.413.880	1.057.175,40	88.134	165.247,32	1.502.014	1.222.422,72

Thị trường của Công ty chủ yếu nằm ở Châu Á, chiếm 94,13% về khối lượng và 86,48% về giá trị. Ngoài thị trường chủ lực ở châu Á, sản phẩm của Công ty còn xuất khẩu tới Châu Âu, một thị trường chiếm tỷ trọng không đáng kể trong hoạt động xuất khẩu chè, chiếm 5,87% về khối lượng và 13,52% về giá trị.

5.2. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu chính của Công ty đến từ kinh doanh chè, với tỷ trọng bình quân trên tổng doanh thu giai đoạn 2014 – 2016 là 52,8%, tiếp đến là hoạt động kinh doanh giấy chiếm tỷ trọng bình quân 39,9% trên tổng doanh thu. Các hoạt động kinh doanh khác, đóng góp không đáng kể vào doanh thu chung của Công ty.

Cơ cấu doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng năm 2014–2016

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)
Chè đen	32.368	72,2	11.772	18,2	17.747	27,3
Chè xanh	-	-	13.493	20,8	11.933	18,4
Chè Ôlong	-	-	235	0,4	1.079	1,7
Kinh doanh giấy	9.054	20,2	34.708	53,6	29.936	46,0
Nông nghiệp	2.533	5,5	2.188	3,4	2.246	3,5
Khác	954	2,1	2.344	3,6	2.071	3,1
Tổng cộng	44.909	100	64.740	100	65.012	100

Nguồn: Ladotea

Cơ cấu giá vốn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng năm 2014–2016

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)
Chè đen	32.220	75,5	11.085	19	18.363	30,4
Chè xanh	-	-	11.790	20,2	10.755	17,9
Chè Ôlong	-	-	229	0,4	930	1,5
Kinh doanh giấy	8.767	20,5	33.341	57	28.511	47,4
Nông nghiệp	1.113	2,6	726	1,2	976	1,6
Khác	575	1,4	1.169	2,2	693	1,2

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (trđ)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	42.676	100	58.340	100	60.229	100

Nguồn: Ladotea

5.3. Cơ cấu chi phí

Cơ cấu chi phí của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng năm 2014–2016

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị(trđ)	Tỉ trọng/DT T	Giá trị(trđ)	Tỉ trọng/DT T	Giá trị(trđ)	Tỉ trọng/DT T
Giá vốn hàng bán	42.676	95,0	58.340	90,1	60.229	92,6
Chi phí bán hàng	2.550	5,7	1.908	2,9	2.322	3,6
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.574	16,9	4.589	7,1	4.384	6,7
Chi phí tài chính	710	1,6	1.727	2,7	1.058	1,6
Tổng cộng	53.510	119,2	66.564	102,8	67.993	104,6

Nguồn: Tổng hợp BCTC các năm 2014 – 2016 đã kiểm toán

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Các chỉ tiêu tài chính	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng tài sản	đồng	64.037.142.960	73.677.828.172	58.831.726.650
Vốn chủ sở hữu	đồng	46.771.425.646	47.124.899.121	48.470.465.347
Vốn điều lệ	đồng	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000
Doanh thu thuần	đồng	44.908.943.329	64.740.683.281	65.011.753.955
Lợi nhuận trước thuế	đồng	280.480.593	381.521.473	1.383.718.372
Lợi nhuận sau thuế	đồng	280.480.593	381.521.473	1.383.718.372
Nợ/Tổng tài sản	%	26,96%	36,04%	17,61%
Biên lợi nhuận	%	4,97%	9,89%	7,36%

gộp				
Biên lợi nhuận ròng	%	0,62%	0,59%	2,13%
ROA	%	0,44%	0,52%	2,35%
ROE	%	0,60%	0,81%	2,85%
BV	đồng	10.394	10.472	10.771
EPS	đồng	62	85	307

Nguồn: Tổng hợp BCTC các năm 2014 – 2016 đã kiểm toán

6.2. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi

Giai đoạn 2014-2016, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc tài chính, nhằm ổn định nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết giảm chi phí trong giai đoạn khó khăn, đồng thời nâng chất lượng sản phẩm, tiếp tục giữ vững thương hiệu đối với người tiêu dùng.

Công ty là một trong số những doanh nghiệp thường xuyên nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ phía lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng, các Sở ban ngành của tỉnh.

Thương hiệu Ladotea được nhiều khách hàng trong và ngoài nước biết đến và tin tưởng lựa chọn sử dụng qua các năm. Bên cạnh đó, Công ty đang ngày càng mở rộng các mối quan hệ với nhiều khách hàng trong nước và quốc tế.

Thị trường xuất khẩu được mở rộng sang các nước Châu Âu với giá sản phẩm cao hơn so với thị trường xuất khẩu truyền thống Châu Á.

Mặc dù, hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành nói chung và của Công ty nói riêng đã và đang gặp phải nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đội ngũ Ban lãnh đạo Công ty vẫn hết sức tận tâm, nhiệt tình, nỗ lực trong việc đưa ra các chính sách, biện pháp nhằm đưa Công ty vượt qua thời kỳ khó khăn này.

Khó khăn :

Tình hình kinh doanh mặt hàng chè truyền thống của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các thị trường xuất khẩu trước đây đã bị thu hẹp đáng kể, do nhu cầu các thị trường tiêu thụ chè giảm, vì tình hình chính trị bất ổn tại Trung đông và Đông âu, trong đó mặt hàng chè đen CTC với thị trường chính là Liên bang Nga việc xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do vấn đề Crimea, Ucraina, đồng rúp mất giá; mặt hàng chè đen OTD với Đài Loan là thị trường tiêu thụ chính và chủ lực của Công ty trong các năm qua đã ngừng mua chè cho đến nay.

Vấn đề kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật chưa được chú ý, còn tồn dư ở mức cao, không đáp ứng tiêu chuẩn của nước nhập khẩu; nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường, có hiện tượng “trng mua, tranh bán”, khiến cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Từ năm 2012 đến nay nhà nước điều chỉnh tăng giá thuê đất hàng năm gấp nhiều lần cho nên thu nghĩa vụ hộ nhận khoán còn lại không đáng kể.

Kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn và biến động, các yếu tố vĩ mô vẫn chưa được cải thiện rõ

rệt. Thị trường tiêu thụ chè, cà phê, giấy diễn biến rất phức tạp, cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước.

Bất ổn chính trị trong khu vực (Đông Á, Biển Đông,...) ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu chè, cà phê.

Nguồn cung mang tính thời vụ và chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, tác động đến chất lượng, sản lượng và giá cả nguyên liệu đầu vào.

Chính vì những khó khăn nêu trên từ giữa năm 2014 đến nay Nhà máy của Công ty phải dừng sản xuất.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam có 35 tỉnh dành đất trồng chè, trong đó 10 tỉnh có diện tích từ 4.000 ha trở lên là: Lâm Đồng, Thái Nguyên, Hà Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Nghệ An, Tuyên Quang, Sơn La, Lào Cai, Lai Châu. 10 tỉnh có sản lượng trên 15 ngàn tấn/năm là: Lâm Đồng, Thái Nguyên, Phú Thọ, Yên Bái, Hà Giang, Nghệ An, Tuyên Quang, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai.

Công nghiệp chế biến chè ở Việt Nam trong thời gian qua phát triển nhanh chóng , nhiều cơ sở sản xuất đã trang bị dây chuyền , thiết bị hiện đại, có khả năng sản xuất các loại chè cao cấp, chất lượng cao. Công nghiệp bao bì phục vụ đóng gói chè cũng phát triển , cho ra đời nhiều loại bao bì đẹp làm bằng carton, gỗ, nhựa, thủy tinh, sành sứ... Đến nay cả nước có khoảng 500 cơ sở sản xuất chế biến với công suất trên 500 ngàn tấn chè khô/năm, nguồn nguyên liệu đầu vào hạn hẹp, thấp hơn so công suất chế biến của các nhà máy do vậy hầu hết các doanh nghiệp không mở rộng năng lực sản xuất mà dần đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm . Trong số các doanh nghiệp được điều tra , doanh nghiệp sản xuất chiếm 1,43%, doanh nghiệp thương mại chiếm 5,71%, doanh nghiệp xuất khẩu chiếm 11,43%, doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu chiếm 1,43%, doanh nghiệp thương mại và xuất khẩu chiếm 25,71%, doanh nghiệp sản xuất , thương mại và xuất khẩu chiếm 41.43%. Sản lượng chè xuất khẩu của Việt Nam đứng thứ 5 thế giới, sau Kenya, Trung Quốc, Srilanca, Ấn Độ với tổng giá trị xuất khẩu năm 2013 là 230 triệu USD. Sản phẩm chè Việt Nam đã được xuất sang 120 thị trường trên các châu lục , trong đó có 35 thị trường truyền thống . Thị trường xuất khẩu chè chính của Việt Nam hiện nay là Đài Loan (Trung Quốc), Pakistan, Afganistan, Trung Quốc, Nga, Mỹ, Indonesia, Malaysia, Singapore...

Ngành chè Việt Nam đã thu hút nhiều nhà đầu tư đến từ Nga, Nhật Bản, Bỉ, Iraq, Đài Loan..., đầu tư 100% vốn hoặc liên doanh với doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng vườn chè , nhà máy chế biến với công nghệ tiên tiến , sản xuất các loại chè đặc sản phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng ngoài nước.

7.2. Triển vọng Công ty

Công ty chủ yếu sản xuất chè đen xuất khẩu sang Liên Bang Nga, Trung đông, Đông âu do tình hình địa chính trị ở các quốc gia này còn căng thẳng thì triển vọng sản xuất và xuất khẩu chè của Công ty còn bé tấc.

Công ty có đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ bán hàng dày dặn kinh nghiệm trong nhiều năm qua; có mối quan hệ mua bán với nhiều doanh nghiệp lớn có sự ổn định lâu dài; là đơn vị kinh doanh trong nhiều năm có lãi được các Ngân hàng hỗ trợ về tài chính.

Với bề dày lịch sử phát triển, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chèo với hệ thống kiểm soát chất lượng chặt chẽ và dịch vụ chuyên nghiệp, Công ty cung cấp các sản phẩm luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng trong nước và quốc tế, trong đó có những thị trường khó tính như Châu Âu. Do vậy, thương hiệu Ladotea ngày càng được khẳng định trên thị trường.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách lương

- Chính sách lương: người lao động được trả lương theo hiệu quả công việc tương ứng với từng vị trí/chức danh được phân công.
- Chính sách thưởng: Công ty có chính sách tính thưởng cho người lao động căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị và đánh giá xếp loại KPI (hiệu quả công việc) của từng cá nhân. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến được áp dụng trong công việc, mang lại hiệu quả cho Công ty.

Chế độ phúc lợi xã hội

Ngoài những chính sách, chế độ theo quy định của Pháp luật, Công ty còn áp dụng các chính sách khác đối với người lao động như:

- Trợ cấp ốm đau, tai nạn, nghỉ hưu sản, hiếu hi...
- Trang bị mới đồng phục, phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với từng bộ phận, công việc nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.
- Khen thưởng thành tích học giỏi đối với con của người lao động và tạo điều kiện cho tham gia thực tập thực tế tại các đơn vị trong Công ty.
- Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp, cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện, môi trường làm việc và nghỉ ngơi đối với người lao động.

8.2. Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo: gồm đào tạo bên ngoài và nội bộ với nội dung chuyên sâu về quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ... Thường xuyên mở các buổi hội thảo chuyên đề có thực hành tại các phòng ban, đơn vị sản xuất, hỗ trợ một phần học phí cho người lao động tự học.

Công tác tuyển dụng thực hiện theo kế hoạch hàng năm và theo chiến lược phát triển trong từng giai đoạn. Các chỉ tiêu, tiêu chuẩn tuyển dụng được thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

8.3. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho CBCNV của

Công ty. Vào các ngày lễ, Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động tốt. Các hoạt động đoàn thể của công ty ngày một ổn định, sinh động góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật. HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới và kiến nghị mức cổ tức được trả để trình ĐHCĐ quyết định.

Tỷ lệ cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	7,24%	-	-

Nguồn: Ladotea

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 03 – 15 năm
- Máy móc, thiết bị 04 – 07 năm
- Phương tiện vận chuyển 05 – 06 năm
- Thiết bị văn phòng 05 năm
- Vườn chè 40 năm

9.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Không phát sinh.

9.1.3 Các khoản còn phải nộp theo luật định

Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Thuế và các khoản còn phải nộp nhà nước của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Thuế và khoản phải nộp nhà nước	496.062.328	80.956.745	130.139.492
2	Thuế TNDN hiện hành	-	-	-

Nguồn: BCTC các năm 2014 – 2016 đã kiểm toán

9.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp.

9.1.5 Tình hình công nợ

➤ Các khoản phải thu:

Các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
	Các khoản phải thu	11.686.433.253	28.744.076.868	29.886.554.824
1	Phải thu khách hàng	10.296.113.160	26.817.366.787	19.347.935.584
2	Trả trước cho người bán	270.454.342	831.955.470	15.000.000
3	Các khoản phải thu khác	1.119.865.751	1.094.754.611	10.523.619.240

Nguồn: BCTC các năm 2014 – 2016 đã kiểm toán

➤ Các khoản phải trả

Các khoản phải trả của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	17.127.217.313	26.387.429.051	10.195.061.303
1	Phải trả cho người bán	1.512.641.869	5.289.702.566	1.260.369.938
2	Người mua trả tiền trước	143.650.000	295.900.000	115.601.750
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	496.062.328	80.956.745	130.139.492
4	Phải trả người lao động	405.943.439	381.767.134	291.821.812
5	Chi phí phải trả	53.590.834	-	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	484.236.136	428.713.172	394.954.842
7	Vay và nợ ngắn hạn	14.024.559.385	19.918.758.112	8.000.000.000
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.533.322	(8.368.678)	2.173.469
II	Nợ dài hạn	138.500.000	165.500.000	166.200.000
1	Phải trả dài hạn khác	138.500.000	165.500.000	166.200.000

Nguồn: BCTC các năm 2014 – 2016 đã kiểm toán

9.1.6 Các khoản Đầu tư tài chính

Các khoản Đầu tư tài chính của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản đầu tư ngắn hạn	30.000	30.000	200.030.000
1	Chứng khoán kinh doanh	30.000	30.000	30.000
2	Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	200.000.000
II	Các khoản đầu tư dài hạn - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.389.000.000	10.389.000.000	3.449.000.000
1	CTCP Chè Cà phê Di Linh	2.010.000.000	2.010.000.000	-
2	CTCP Chè Minh Rồng	1.768.000.000	1.768.000.000	-
3	CTCP Du lịch Bảo Lộc	5.000.000	5.000.000	5.000.000
4	CTCP Thành Ngọc	3.444.000.000	3.444.000.000	3.444.000.000
5	CTCP Chè Cầu Đất – Đà Lạt	3.162.000.000	3.162.000.000	-

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014– 2016 của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Chỉ tiêu	Dvt	2014	2015	2016
<u>Chỉ số khả năng thanh toán</u>				
Tỷ số thanh toán hiện thời (ngắn hạn)	lần	1,79	1,59	3,54
Tỷ số thanh toán nhanh	lần	0,80	1,18	3,20
Tỷ số thanh toán tiền mặt	lần	0,02	0,03	0,08
<u>Đánh giá hiệu quả hoạt động</u>				
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	3,61	3,20	2,22
Vòng quay các khoản phải trả	vòng	0,98	1,20	1,45
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,24	4,07	8,52
Số ngày các khoản phải thu	ngày	101,10	113,97	164,59
Số ngày các khoản phải trả	ngày	372,72	304,95	251,68
Số ngày hàng tồn kho	ngày	162,72	89,63	42,86
Vòng quay Tổng tài sản	vòng	0,65	0,94	0,98
Vòng quay tài sản cố định	vòng	1,95	2,97	3,23
Vòng quay vốn chủ sở hữu	vòng	0,93	1,38	1,36
<u>Đánh giá khả năng sinh lời</u>				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	70,1%	87,9%	110,5%
Tỷ suất LN gộp/DT thuần	%	5,0%	9,9%	7,4%
Tỷ suất LN HĐ SXKD/DT thuần	%	(13,3)%	(2,3)%	0,9%
Tỷ suất LN HĐ SXKD/Tổng tài sản	%	(9,3)%	(2,0)%	1,0%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	0,6%	0,6%	2,1%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,4%	0,5%	2,4%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,6%	0,8%	2,9%
<u>Đánh giá khả năng quản lý công nợ</u>				
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,9%	56,3%	21,4%
Tổng nợ/Tổng Tài sản	%	27,0%	36,0%	17,6%
Nợ dài hạn/Tổng Tài sản	%	0,22%	0,22%	0,28%
Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	0,30%	0,35%	0,34%
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	%	36,6%	56,0%	21,0%

Nguồn: Tổng hợp BCTC các năm 2014 – 2016 đã kiểm toán của Ladotea.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

11.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ (cp)		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	
			Đại diện	Cá nhân	Đại diện	Cá nhân
1	Đoàn Trọng Phương	Chủ tịch HĐQT	-	11.725	-	0,26%
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch HĐQT	-	606.761	-	13,48%
3	Bùi Quang Mẫn	Thành viên HĐQT	-	158.014	-	3,51%
4	Bùi Quang Khoa	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	-	22.400	-	0,5%
5	Nguyễn Đình Hai	Thành viên HĐQT Phó Tổng GD	2.025.000	2.200	45%	0,05%
6	Bùi Nam Long	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
7	Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	-	-	-	-

Ông Đoàn Trọng Phương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày sinh	02/08/1951
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Định
Địa chỉ thường trú	258D Hà Giang, Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Số điện thoại liên lạc	0913.865.521
Số chứng minh nhân dân	250056178 cấp ngày 28/03/2013 tại CA tỉnh Lâm Đồng

Trình độ văn hóa		12/12
Trình độ chuyên môn		Cử nhân Luật, cử nhân chính trị
Chức vụ hiện nay tại Công ty		Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Chủ tịch HĐQT quỹ tín dụng Lộc Châu
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1975-1983	Xí nghiệp Liên hợp CNN Chè Lâm Đồng	Cán bộ lao động tiền lương
1984-1985	Liên hiệp các xí nghiệp Chè Lâm Đồng	Phó phòng tổ chức lao động tiền lương
1986-1989	Liên hiệp các xí nghiệp Chè Lâm Đồng	Phó ban quản lý kinh tế
1990-1993	Công ty Chè Lâm Đồng	Trưởng ban quản lý kinh tế
1994-6/1995	Công ty chè Lâm Đồng	Phó giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy chè 19/5
7/1995-6/2007	Công ty chè Lâm Đồng	Giám đốc công ty
7/2007-3/2014	Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Tổng giám đốc – Phó chủ tịch HĐQT
4/2017-nay	Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Chủ tịch HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân		11.725 CP (0,26%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan		Không
Các khoản nợ đối với Công ty		Không

Bà Nguyễn Thị Thu – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam

Ngày sinh	12/01/1959	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Đồng Tháp	
Địa chỉ thường trú	3 Trần Quý Khoách, Quận 1, TP HCM	
Số điện thoại liên lạc	028.3842.8633	
Số chứng minh nhân dân	0205887758 cấp ngày 20/3/2003 tại CA TPHCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó chủ tịch HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc CTCP Thương Mại Toàn Lực Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển thương mại Viễn Đông	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980-1993	Công ty Seaprodex TPHCM	Nhân viên
1994-2017	Công ty TNHH TM Toàn Lực (nay là CTCP Thương mại Toàn Lực)	Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc
2004-nay	CTCP Giấy Viễn Đông (nay là CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông)	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
2007-2014	CTCP Chè Lâm Đồng	Thành viên HĐQT
2014- nay	CTCP Chè Lâm Đồng	Phó Chủ tịch HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật		
Không		
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân		
606.761 CP (13,48%)		
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức		
Không		

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan	Chồng – Bùi Quang Mẫn: 158.014 CP (3,51%)
Các khoản nợ đối với Công ty	Không

Ông Bùi Quang Mẫn – Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam	
Quốc tịch	Việt Nam	
Ngày sinh	14/10/1959	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	TT-Huế	
Địa chỉ thường trú	144/3A Điện Biên Phủ, Q Bình Thạnh, TPHCM	
Số điện thoại liên lạc	028.3842. 8633	
Số chứng minh nhân dân	020604066 cấp ngày 12/5/1999 tại CA TPHCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, cao cấp quản lý	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983-1993	Liên hiệp các xí nghiệp Xây lắp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Phó giám đốc
1993-1998	Trung tâm Đào tạo nghề Việt Nam-Hàn Quốc	Phó giám đốc
1998-2002	Công ty TNHH SX-TM Minh Phúc	Giám đốc
2011-2017	CTCP Giấy Viễn Đông (CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông)	Chủ tịch HĐQT

2007-2014	CTCP Chè Lâm Đồng	Chủ tịch HĐQT
2014-nay	CTCP Chè Lâm Đồng	Thành viên HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân		158.014 CP (3,51%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan		Vợ - Nguyễn Thị Thu: 606.761 CP(13,48%)
Các khoản nợ đối với Công ty		Không

Ông Bùi Quang Khoa – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc

Giới tính	Nam	
Quốc tịch	Việt Nam	
Ngày sinh	5/12/1977	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Thừa Thiên Huế	
Địa chỉ thường trú	785/1 Lũy Bán Bích, Q Tân Phú, TPHCM	
Số điện thoại liên lạc	0908.264.323	
Số chứng minh nhân dân	024863061 cấp ngày 5/12/2007 tại CA TPHCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/2007-10/2008	CTCP Giấy Viễn Đông	Giám đốc điều hành
10/2008-nay	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	Phó Tổng giám đốc

10/2008-3/2014	CTCP Chè Lâm Đồng	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
4/2014-nay	CTCP Chè Lâm Đồng	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân		22.400 CP (0,5%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan		Không
Các khoản nợ đối với Công ty		Không

Ông Nguyễn Đình Hai – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam	
Quốc tịch	Việt Nam	
Ngày sinh	20/05/1958	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Vĩnh Tú – Vĩnh Linh – Quảng Trị	
Địa chỉ thường trú	189 Hà Giang, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
Số điện thoại liên lạc	0913.865.639	
Số chứng minh nhân dân	250399700 do công an Lâm Đồng cấp ngày 03/05/2013	
Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó chủ tịch HĐQT quỹ tín dụng Lộc Châu	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981-1984	Xí nghiệp liên hiệp CNN Chè Lâm Đồng	Kế toán
1985-1989	Xí nghiệp liên hiệp CNN Chè di linh thuộc liên hiệp các xí	Kế toán trưởng

	ngiệp chè Lâm Đồng	
1990-1992	Nhà máy chè 195 thuộc Công ty Chè Lâm Đồng	Kế toán trưởng
1993-1994	Công ty chè Lâm Đồng	Phó phòng kế toán
1995-2003	Công ty Chè Lâm Đồng	Kế toán trưởng
2004-6/2007	Công ty Chè Lâm Đồng	Phó giám đốc
7/2007-nay	Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Phó Tổng giám đốc – thành viên HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân		2.200 CP (0,05%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức SCIC		2.025.000 CP (45%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan		Không
Các khoản nợ đối với Công ty		Không

Ông Bùi Nam Long – Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày sinh	11/05/1971
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	39/39 Nguyễn Cửu Đàm, Q Tân Phú, TP HCM
Số điện thoại liên lạc	0918.418.175
Số chứng minh nhân dân	024787142 cấp ngày 29/08/2007 tại CA TPHCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông Thành viên HĐQT kiêm Quyền giám đốc CTCP Chè – Cà phê Di Linh Thành viên HĐQT CTCP Chè Minh Rồng
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-9/2003	Bảo hiểm xã hội TP HCM	Nhân viên
10/2003-3/2004	CTCP Đăng Long	Trưởng phòng kinh doanh
4/2004-9/2004	CTCP Xe đạp Xe máy Sài Gòn	Quyền Trưởng phòng kinh doanh
10/2004-2/2005	CTCP Xe đạp Xe máy Sài Gòn	Trưởng phòng kinh doanh
3/2005-6/2005	CTCP Xe đạp Xe máy Sài Gòn	Phó giám đốc - Trưởng phòng kinh doanh
7/2005-12/2005	CTCP Xe đạp Xe máy Sài Gòn	Quyền giám đốc điều hành
1/2006-10/2007	CTCP Xe đạp Xe máy Sài Gòn	Giám đốc điều hành
11/2007-6/2009	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Giám đốc điều hành
7/2009-nay	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Tổng giám đốc
2009- nay	CTCP Chè Lâm Đồng	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
2009- nay	CTCP Chè – Cà phê Di Linh	Thành viên HĐQT
2009- nay	CTCP Chè Minh Rồng	Thành viên HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Sở hữu đại diện cho tổ chức		Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không

Bà Nguyễn Ngọc Bích – Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nữ	
Quốc tịch	Việt Nam	
Ngày sinh	20/11/1961	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Tiền Giang	
Địa chỉ thường trú	72/18B Huỳnh Văn Nghệ, Q Tân Bình, TPHCM	
Số điện thoại liên lạc	0918.418.175	
Số chứng minh nhân dân	024436292 cấp ngày 09/08/2005 tại CA TPHCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Nông nghiệp, cử nhân quản trị doanh nghiệp	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Chè Cầu Đất – Đà Lạt	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1985-2009	Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá	Phó Giám đốc
7/2009-5/2010	Công ty CP Đầu tư Phát triển thương mại Viễn Đông	Giám đốc R&D
5/2010-3/2015	Công ty CP Chè Cầu Đất – Đà Lạt	Giám đốc
3/2015- nay	Công ty CP Chè Cầu Đất – Đà Lạt Công ty CP Chè Lâm Đồng	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không

11.2. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ (cp)		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	
			Đại diện	Cá nhân	Đại diện	Cá nhân
1	Bùi Quang Khoa	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	-	22.400	-	0,5%
2	Nguyễn Đình Hai	Thành viên HĐQT Phó Tổng GD	2.025.000	2.200	45%	0,05%
3	Bùi Thị Thoa	Kế toán trưởng	-	800	-	0,02%

Ông Bùi Quang Khoa – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc (xem phần HĐQT)

Ông Nguyễn Đình Hai – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc (xem phần HĐQT)

Bà Bùi Thị Thoa – Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày sinh	02/04/1984
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Tổ 11, phường 2, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Số điện thoại liên lạc	0166.856.0153
Số chứng minh nhân dân	250935193 do công an Lâm Đồng cấp ngày 04/03/2010

Trình độ văn hóa		12/12
Trình độ chuyên môn		Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty		Trưởng phòng tài chính – kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2006-4/2011	Công ty CP Trà Rồng Vàng	Nhân viên
5/2011-4/2014	Công ty CP Trà Rồng Vàng	Kế toán trưởng
5/2014-nay	Công ty CP Chè Chè Lâm Đồng	Trưởng phòng tài chính – kế toán trưởng
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân		800 CP(0,02%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan		Không
Các khoản nợ đối với Công ty		Không

11.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ (cp)		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	
			Đại diện	Cá nhân	Đại diện	Cá nhân
1	Mai Thị Trúc Giang	Trưởng BKS	-	14.000	-	0,31%
2	Lưu Thị Vân Anh	Thành viên	-	-	-	-
3	Nguyễn Thị Bông	Thành viên	-	-	-	-

Bà Mai Thị Trúc Giang – Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam

Ngày sinh	07/07/1968	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	An Giang	
Địa chỉ thường trú	595/11C Cách mạng tháng tám, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	
Số điện thoại liên lạc	0908.270.709	
Số chứng minh nhân dân	024673667 cấp ngày 27/12/2006 tại công an TP Hồ Chí Minh	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngân hàng	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trợ lý HĐQT Công ty CP ĐTPT Thương mại Viễn Đông	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-2004	Công ty CP Thương mại Toàn Lực	Kế toán trưởng
2004-2009	Công ty CP Thương mại Toàn Lực	Phó giám đốc
2010-2013	Công ty CP Giấy Toàn Lực	Giám đốc
2013-2014	Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon	Kế toán trưởng
2015-nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	Trợ lý HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân	14.000 CP(0,31%)	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan	Không	

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
------------------------------	-------

Bà Lưu Thị Vân Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	Nữ	
Quốc tịch	Việt Nam	
Ngày sinh	11/03/1982	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	
Địa chỉ thường trú	10/1 Phạm Phú Thứ, Phường Blao, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
Số điện thoại liên lạc	0946.657.722	
Số chứng minh nhân dân	250500919 do cấp ngày 26/12/2009 tại công an tỉnh Lâm Đồng	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/2004-5/2009	Nhà máy cơ khí – CTCP Chè Lâm Đồng	Nhân viên kế toán
6/2009-nay	CTCP Chè Lâm Đồng	Nhân viên kế toán
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan	Không	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không	

Bà Nguyễn Thị Bông – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	
Quốc tịch	Việt Nam	
Ngày sinh	16/06/1974	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	An Giang	
Địa chỉ thường trú	874/11/4 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TPHCM	
Số điện thoại liên lạc	0908.237.537	
Số chứng minh nhân dân	022703091 cấp ngày 7/7/2011 tại CA TPHCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành viên ban kiểm soát CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-2003	Xí nghiệp Giấy Mai Lan	Nhân viên
2004-7/2006	CTCP Mai Lan	Phó phòng kế toán
8/2006-7/2016	CTCP Mai Lan	Kế toán trưởng
2008-nay	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Thành viên Ban Kiểm soát
2008-nay	CTCP Chè Lâm Đồng	Thành viên Ban Kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán sở hữu cá nhân	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Sở hữu đại diện cho tổ chức	Không	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:Những người có liên quan	Không	

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
------------------------------	-------

12. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	47.103.520.819	30.420.416.114	16.683.104.705
2	TSCĐ vô hình	-	-	-
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.494.867.087	-	2.494.867.087
	Tổng cộng	49.598.387.906	30.420.416.114	19.177.971.792

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2016

Tại thời điểm 18/07/2017, Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng đang sử dụng và quản lý toàn bộ diện tích đất với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Đối với đất sản xuất nông nghiệp Công ty giao khoán lâu dài cho hộ nhận khoán là dân địa phương chi tiết như sau :

Stt	Số GCNQSDĐ/HĐ	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích đất (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng đất	
		Đất nông nghiệp			2.391.135			
1	AM929239	Di Linh	Gồm 8 tờ	Gồm 68 thửa	756.824	50 năm kể từ ngày 15/10/1993	Trồng cây lâu năm	
2	AM929237	Di Linh			258.210			
4	AM929240	Bảo Lâm	Gồm 4 tờ	Gồm 90 thửa	1.038.151	50 năm kể từ ngày 15/10/1993		
5	AM929238	Bảo Lâm	Gồm 4 tờ	Gồm 47 thửa	332.438			
6	AM929251	Bảo Lâm	2	276	2.258			
8	AM929245	Bảo Lâm	43	125	3.254	50 năm kể từ ngày 15/10/1992		
		Đất phi nông nghiệp			56.156			

Stt	Số GCNQSDĐ/HĐ	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích đất (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng đất
1	AM929243	Bảo Lộc	F135.IV.D	85	20.369	50 năm kể từ ngày 01/01/1996	Đất cơ sở SXKD-DV
2	AM929242	Bảo Lộc	F135.IV.D	758	6.432		
3	AM929241	Bảo Lộc	F135.IV.D	757	2.089		
4	M354850	Bảo Lộc	F135.IV.D	204	423		
5	M511876	Bảo Lộc	F135.IV.D	219	668		
6	M418679	Bảo Lộc	Gồm 2 tờ	Gồm 2 thửa	1.238		
7	M511875	Bảo Lộc	F135.IV.D	683,685	1.792	30 năm kể từ ngày 1/01/1996	
8	M511883	Bảo Lộc	F135.IIC	10	14.918		
9	AM929244	Di Linh	14	247	7.927		
10	M418571	Bảo Lộc	F136. III	113a	300		
Tổng cộng					2.447.291		

Nguồn: Ladotea

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được bán đấu giá

- Cổ phần bán đấu giá : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần bán đấu giá : **2.025.000 cổ phần**
- Phương thức bán đấu giá : Bán đấu giá
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **14.000 đồng/cổ phiếu**
- Bước giá : 100 đồng
- Khối lượng : Đấu giá trọn lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần đấu giá (2.025.000 cổ phần)
- Tiền đặt cọc : Bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
- Thời gian phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đợt bán đấu giá và phát Phiếu tham dự đợt bán đấu giá : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Ladotea do Hose ban hành
- Địa điểm và thủ tục đăng ký tham gia đợt bán đấu giá : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Ladotea do Hose ban hành
- Thời gian nhận phiếu đăng ký mua : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Ladotea do Hose ban hành
- Thời gian và địa điểm tổ chức đợt bán đấu giá : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Ladotea do Hose ban hành

2. Mục đích của việc bán đấu giá

Mục đích của việc bán đấu giá cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc bán đấu giá cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến việc bán đấu giá được công bố tại:

- ✚ **Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**
- Tại website: www.mbs.com.vn
- ✚ **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tại website: www.scic.vn
- ✚ **Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng**
- Tại website: www.ladotea.com.vn
- ✚ **Các đại lý đấu giá**
- ✚ **Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**
- Tại website: www.hsx.vn

4. Điều kiện tham gia vào đợt bán đấu giá cổ phần của SCIC, các quy định liên quan và phương án tổ chức: theo quy chế đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng.

5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả bán đấu giá, kết quả bán đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.mbs.com.vn, www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng. liên quan tới Tổ chức bán đấu giá cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt bán đấu giá này không phải là đợt phát hành/bán đấu giá cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia vào đợt bán đấu giá của SCIC cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ LÂM ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐOÀN TRỌNG PHƯƠNG

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THÀNH NAM

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN ĐẦU GIẢ
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ SÔNG LAI